

HIỆU QUẢ CẢI TIẾN XANH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CÁC CÔNG TY LOGISTICS TẠI KHU VỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

● NHAN CẨM TRÍ

TÓM TẮT:

Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm khám phá sự ảnh hưởng của áp lực của các bên liên quan, năng lực xanh, đổi mới xanh và chuyển đổi kỹ thuật số đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp logistics. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định lượng, thu thập dữ liệu thông qua cuộc khảo sát với 131 quản lý của các công ty logistics tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Dữ liệu được phân tích bằng phần mềm SmartPLS 4.0. Kết quả chỉ ra rằng áp lực của các bên liên quan, năng lực xanh, cải tiến xanh và chuyển đổi số có tác động tích cực và đáng kể đến hiệu quả hoạt động. Kết quả này nhấn mạnh việc tích hợp tính bền vững môi trường với số hóa sẽ tạo động lực chính, tăng lợi thế cạnh tranh cho các công ty logistics.

Từ khóa: cải tiến xanh, chuyển đổi số, logistics, phát triển bền vững.

1. Đặt vấn đề

Các vấn đề môi trường của doanh nghiệp là một trong những trọng tâm chính trong việc thực hiện chiến lược phát triển bền vững tại Việt Nam. Các công ty logistics tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có tiềm năng phát triển mạnh mẽ và đóng góp nhiều cho nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, hoạt động của các doanh nghiệp này có tác động tiêu cực đến môi trường vì hầu hết các công ty này chưa đưa việc áp dụng các hoạt động bền vững vào quy trình, chiến lược hoặc tầm nhìn dài hạn. Trong bối cảnh phải đối mặt với những thách thức môi trường toàn cầu và nhu cầu số hóa, các doanh nghiệp này cần thích ứng với cách tiếp cận bền vững và sáng tạo hơn. Áp lực của các bên liên

quan, bắt nguồn từ chính phủ, người tiêu dùng hoặc cộng đồng rộng lớn hơn, là động lực quan trọng khiến họ phải chuyển sang các hoạt động thân thiện với môi trường hơn.

Nghiên cứu trước cho thấy những áp lực trên là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp áp dụng đổi mới xanh để tăng khả năng cạnh tranh và tính bền vững cho hoạt động kinh doanh (Singh và cộng sự, 2022). Hơn nữa, năng lực đổi mới xanh đề cập đến khả năng thích ứng với những thay đổi của môi trường thông qua quá trình học hỏi và phát triển các chiến lược xanh thích ứng (Hanelt và cộng sự, 2021). Khả năng này giúp các doanh nghiệp ứng phó với áp lực từ các bên liên quan khác nhau và đổi mới các hoạt động thân thiện

với môi trường (Singh và cộng sự, 2022). Trong kỷ nguyên số, chuyển đổi số cũng là yếu tố then chốt dẫn đến sự thành công của doanh nghiệp (Harebasur, 2023). Số hóa cho phép các doanh nghiệp tăng hiệu quả hoạt động, mở rộng phạm vi tiếp cận thị trường và tăng cường các quy trình đổi mới, bao gồm cả đổi mới xanh. Với sự chuyển đổi kỹ thuật số phù hợp, các doanh nghiệp có thể phản ứng nhanh hơn với những thay đổi của thị trường và nhu cầu từ các bên liên quan (Verhoef et al., 2021). Mặc dù các nghiên cứu đã khám phá ảnh hưởng của cải tiến xanh và chuyển đổi số đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhưng đối với các công ty logistics Việt Nam thì mối quan hệ này chưa được khám phá. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu. Do đó, cần có các nghiên cứu làm rõ mối quan hệ này.

2. Cơ sở lý thuyết

Áp lực của các bên liên quan khuyến khích các doanh nghiệp cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ nhằm duy trì mối quan hệ kinh doanh tốt. Kết quả nghiên cứu của Analia (2020) cho thấy các bên liên quan có vai trò rất lớn trong việc cải thiện hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp. Tương tự, nghiên cứu của Anastasia và cộng sự (2020) cũng cho thấy hiệu suất của các công ty chịu tác động tích cực từ áp lực của các bên liên quan. Từ đó, nghiên cứu này đề xuất giả thuyết sau:

Giả thuyết H1. Áp lực của các bên liên quan có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của các công ty logistics.

Năng lực năng động xanh có thể giúp các doanh nghiệp giảm tác động tiêu cực đến môi trường, tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên và đáp ứng nhu cầu của một thị trường. Nghiên cứu của Mansouri và cộng sự (2022) cho thấy năng lực xanh có mối tương quan thuận chiều và có tác động đáng kể đến hiệu quả hoạt động. Kết quả của nghiên cứu của Zehir & Allaham (2022) cũng cho thấy việc áp dụng các phương pháp thực hành thân thiện với môi trường mang lại khả năng cạnh

tranh đáng kể thuận lợi và tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động. Từ đó, tác giả đề xuất giả thuyết nghiên cứu sau:

Giả thuyết H2. Năng lực năng động xanh có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của các công ty logistics.

Đổi mới xanh cho phép các doanh nghiệp phát triển các sản phẩm, dịch vụ và quy trình kinh doanh bền vững hơn. Từ đó, đổi mới xanh giúp tăng khả năng cạnh tranh và thu hút những khách hàng có sự ràng buộc quan tâm đến môi trường (de Marchi et al., 2022). Nghiên cứu của Yuha Auliana & Luthfi Alhazami (2023) cho thấy đổi mới xanh có tác động đáng kể đến hiệu quả của doanh nghiệp. Từ đó, nghiên cứu đề xuất giả thuyết sau:

Giả thuyết H3. Đổi mới xanh có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của các công ty logistics.

Việc triển khai chuyển đổi kỹ thuật số cho phép doanh nghiệp tăng hiệu quả hoạt động, tiếp cận thị trường rộng hơn thông qua nền tảng trực tuyến, tăng cường tương tác với khách hàng và hiểu rõ hơn thông qua phân tích dữ liệu (Schniederjans và cộng sự, 2020). Nghiên cứu của Oubrahim & Sefiani (2023) cho thấy chuyển đổi kỹ thuật số có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của các công ty logistics.

Giả thuyết H4. Chuyển đổi số có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của các công ty logistics.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt mục tiêu nghiên cứu, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng và xử lý bằng phần mềm SmartPLS 4.0. Dữ liệu được khảo sát bằng cách phát bảng câu hỏi trực tuyến qua google form với thang đo likert 5 điểm. Đối tượng khảo sát là quản lý tại các công ty logistics. Số lượng bảng khảo sát hợp lệ là 131. Kỹ thuật lấy mẫu là lấy mẫu phi xác suất với phương pháp lấy mẫu có mục đích. Việc chọn mẫu có sử dụng các tiêu chí có liên quan đến mục tiêu nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Kết quả đánh giá mô hình đo lường

Bảng 2 trình bày kết quả kiểm định giá trị phân biệt. Kết quả cho thấy mỗi thang đo đều lớn hơn tương quan giữa các thang đo, điều này cho thấy mỗi thang đo đều có giá trị phân biệt tốt. Ngoài ra, kết quả còn cho thấy giá trị phân biệt trong mô hình này đã được đáp ứng tốt.

4.2. Kết quả đánh giá mô hình cấu trúc

Kết quả kiểm định giả thuyết cho thấy 4 giả thuyết được ủng hộ. Tất cả các giá trị thống kê t

lớn hơn 1,96 và giá trị p nhỏ hơn 0,05, điều đó có nghĩa là tất cả các giả thuyết đều có tác động tích cực đáng kể. Bảng 3 trình bày mối quan hệ giữa 4 biến, cụ thể là áp lực của các bên liên quan, năng lực năng động xanh, đổi mới xanh và chuyển đổi kỹ thuật số, có ảnh hưởng tích cực đáng kể đến hiệu quả hoạt động của công ty.

Nghiên cứu này xem xét mối quan hệ giữa áp lực của các bên liên quan, năng lực năng động xanh, đổi mới xanh, chuyển đổi kỹ thuật số và hiệu quả hoạt động của công ty. Kết quả kiểm

Bảng 1. Kết quả đánh giá mô hình đo lường

Thang đo	Nội dung khảo sát	Hệ số tải	Cronbach's Alpha	Rho-A	CR	AVE
Áp lực của các bên liên quan (SP)	SP1	0,94	0,94	0,96	0,96	0,88
	SP2	0,94				
	SP3	0,93				
	SP4	0,94				
Năng lực cạnh tranh động (GDC)	GDC1	0,86	0,94	0,97	0,96	0,83
	GDC2	0,91				
	GDC3	0,92				
	GDC4	0,93				
	GDC5	0,93				
Cải tiến xanh (GI)	GI1	0,95	0,96	0,97	0,97	0,86
	GI2	0,93				
	GI3	0,93				
Chuyển đổi số (DT)	DT1	0,95	0,95	0,97	0,97	0,87
	DT2	0,93				
	DT3	0,94				
	DT4	0,92				
Hiệu quả hoạt động (FP)	FP1	0,91	0,96	0,96	0,97	0,82
	FP2	0,89				
	FP3	0,87				
	FP4	0,93				
	FP5	0,92				
	FP6	0,92				

Nguồn: Kết quả đánh giá từ phần mềm SmartPLS 4.0

Bảng 2. kết quả kiểm định giá trị phân biệt

	DT	FP	GDC	GI	SP
DT	0,94				
FP	-0,39	0,90			
GDC	-0,81	0,48	0,91		
GI	-0,54	0,55	0,53	0,93	
SP	-0,66	0,59	0,57	0,38	0,93

Nguồn: Kết quả đánh giá từ phần mềm SmartPLS 4.0

Bảng 3. Kết quả đánh giá mô hình cấu trúc

Giả thuyết	Mẫu gốc	Giá trị t	Giá trị p	Kết luận
SP → FP	0,56	5,26	0,000	Chấp nhận
GDC → FP	0,33	2,17	0,030	Chấp nhận
GI → FP	0,45	5,34	0,000	Chấp nhận
DT → FP	0,51	3,42	0,001	Chấp nhận

Nguồn: Kết quả đánh giá từ phần mềm SmartPLS 4.0

định giả thuyết H1 cho thấy áp lực của các bên liên quan có tác động tích cực đáng kể đến hiệu quả hoạt động của công ty với giá trị p là 0,000. Điều này phù hợp với nghiên cứu trước đây được thực hiện bởi Analia (2020), áp lực của các bên liên quan có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của công ty. Kết quả kiểm định giả thuyết H2 cho thấy khả năng năng động xanh có tác động tích cực đáng kể đến hiệu quả hoạt động của công ty với giá trị p là 0,030. Điều này phù hợp với nghiên cứu được thực hiện bởi Muzaffar và cộng sự (2024), năng lực năng động xanh có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của công ty. Kết quả kiểm định giả thuyết H3 cho thấy đổi mới xanh có tác động tích cực đáng kể đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp với giá trị p là 0,000. Điều này phù hợp với nghiên cứu được thực hiện bởi Singh và cộng sự (2022), đổi mới xanh có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của công ty. Kết quả kiểm định giả thuyết H4 cho thấy chuyển đổi kỹ thuật số có tác động tích cực đáng kể đến hiệu quả hoạt động của

công ty với giá trị p là 0,001. Điều này phù hợp với nghiên cứu được thực hiện bởi Verhoeff và cộng sự (2021), chuyển đổi kỹ thuật số có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của công ty.

Kết quả cho thấy áp lực từ các bên liên quan có ảnh hưởng đến các doanh nghiệp logistics trong việc áp dụng tính bền vững trong hoạt động kinh doanh. Bằng cách thực hiện việc áp dụng tính bền vững trong kinh doanh, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sẽ tăng lên. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của năng lực năng động xanh, đổi mới xanh và chuyển đổi kỹ thuật số trong cải thiện hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp logistics. Mặc dù áp lực từ các bên liên quan khuyến khích áp dụng các chiến lược bền vững và thân thiện với môi trường, các doanh nghiệp này vẫn phải đối mặt với những thách thức dưới dạng hạn chế về nguồn lực và hiểu biết về công nghệ, cần có sự hỗ trợ dưới hình thức đào tạo và tài trợ để các doanh nghiệp có thể tối ưu hóa tiềm năng của mình để phát triển hơn nữa. Kết

quả của nghiên cứu này cung cấp cái nhìn sâu sắc về sức mạnh tổng hợp giữa áp lực bên ngoài, đổi mới và chuyển đổi kỹ thuật số, cũng như mở ra cơ hội nghiên cứu sâu hơn về các yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của doanh nghiệp logistics.

4. Kết luận

Nghiên cứu này nhằm mục đích xem xét ảnh hưởng của áp lực của các bên liên quan, năng lực năng động xanh, đổi mới xanh và chuyển đổi kỹ thuật số đối với hiệu suất của các doanh nghiệp logistics. Kết quả phân tích cho thấy áp lực từ các

bên liên quan có ảnh hưởng tích cực và đáng kể đến hiệu suất của doanh nghiệp. Do đó, các doanh nghiệp cần quản lý áp lực của các bên liên quan một cách hiệu quả và sử dụng các nguồn lực nội bộ như năng lực xanh và công nghệ kỹ thuật số để cải thiện hiệu quả hoạt động của mình. Kết quả của nghiên cứu này phù hợp với giả thuyết đã được đưa ra, cụ thể là tất cả các yếu tố như áp lực của các bên liên quan, năng lực năng động xanh, đổi mới xanh và chuyển đổi kỹ thuật số đều có tác động tích cực và đáng kể đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Analia D. (2020). Peran Stakeholder dalam Meningkatkan Kinerja Usaha Mikro Kecil di Kota Padang, Sumatera Barat The Impact of Stakeholders to the Performance of Small and Medium Enterprises in Padang City, West Sumatera. *Jurnal Teknologi Dan Manajemen Agroindustri*, 9(3), 203-216
2. Anastasia R., Winoto A., Wijayanto D., Marbun P. A., & Purba M. T. (2020). Board Diversity and Firm Performance in All Industries: A Meta-Analysis Study, 57, 5005-5013.
3. De Marchi V., Molina-Morales F. X., & Martínez-Cháfer L. (2022). Environmental innovation and cooperation: A configurational approach. *Technological Forecasting and Social Change*, 182(May). <https://doi.org/10.1016/j.techfore.2022.121835>
4. Hanelt A., Bohnsack R., & Marz D. (2021). A Systematic Review of the Literature on Digital Transformation: Insights and Implications for Strategy and Organizational Change. July. <https://doi.org/10.1111/joms.12639>
5. Harebasur S. (2023). The stakeholders' perspective of the digital transformation phenomenon. *Journal of Business & Retail Management Research*, 18(01), 49-55. <https://doi.org/10.24052/jbrmr/v18is01/art-05>.
6. Mansouri M., Malainane C., Souti H., & Cadimi I. (2022). Dynamic capabilities, competitiveness and performance of small and medium-sized enterprises: a systematic literature review. *International Journal of Accounting, Finance, Auditing, Management and Economics*, 3(1), 1-22.
7. Muzaffar A., Ali B., Mohammed S., Awain B., Mohsin A., Malek A., Zafrul A., & Uzair A. M. (2024). Green entrepreneurial leadership, and performance of entrepreneurial firms : does green product innovation mediate? *Cogent Business & Management*, 11(1). <https://doi.org/10.1080/23311975.2024.2355685>.
8. Oubrahim I., & Sefiani N. (2023). Exploring the drivers and barriers to digital transformation adoption for sustainable supply chains: a comprehensive overview. *Acta Logistica*, 10(2), 305-317. <https://doi.org/10.22306/al.v10i2.396>
9. Schniederjans D. G., Curado C. & Khalajhedayati M. (2020). International Journal of Production Economics Supply chain digitisation trends: An integration of knowledge management. *International Journal of Production Economics*, 220 (July 2019), 107439. <https://doi.org/10.1016/j.ijpe.2019.07.012>
10. Singh S. K., Del Giudice M., Chiappetta Jabbour C. J., Latan H. & Sohal A. S. (2022). Stakeholder pressure, green innovation, and performance in small and medium-sized enterprises: The role of green dynamic capabilities. *Business Strategy and the Environment*, 31(1), 500-514. <https://doi.org/10.1002/bse.2906>

11. Verhoef P. C., Broekhuizen T., Bart Y., Bhattacharya A., Dong J.Q., Fabian N., & Haenlein M. (2021). Digital transformation: A multidisciplinary reflection and research agenda. 122 (September 2019), 889-901. <https://doi.org/10.1016/j.jbusres.2019.09.022>
12. Yuha Auliana & Luthfi Alhazami (2023). Pengaruh Environmental Performance dan Green Innovation Terhadap Green Competitive Advantage Pada UMKM di Jakarta. Transformasi: Journal of Economics and Business Management, 2(3), 23-34. <https://doi.org/10.56444/transformasi.v2i3.948>.
13. Zehir C. & Allaham M. V. (2022). The Impact of Value Creation through Dynamic Capabilities on Competitive Advantage and Firm Performance. Migration Letters, 21(4), 1664-1681.

Ngày nhận bài: 6/11/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/11/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 8/12/2024

Thông tin tác giả:

TS. NHAN CẨM TRÍ

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

EFFICIENCY OF GREEN IMPROVEMENT AND DIGITAL TRANSFORMATION OF LOGISTICS COMPANIES IN HO CHI MINH CITY

● PhD. **NHAN CAM TRI**

Ho Chi Minh City University of Economics and Finance

ABSTRACT:

This study examines the impact of stakeholder pressure, green competence, green innovation, and digital transformation on the operational performance of logistics businesses. A quantitative approach was adopted, utilizing survey data collected from 131 managers of logistics companies in Ho Chi Minh City. The data were analyzed using SmartPLS 4.0, revealing that all four factors positively and significantly influence operational efficiency. These findings underscore the critical role of integrating environmental sustainability and digital transformation in enhancing the competitive advantage of logistics firms, positioning them for long-term success in an evolving market.

Keywords: green improvement, digital transformation, logistics, sustainable development.